

SỰ BIẾN ĐỔI MỘT SỐ GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI VIỆT NAM TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI

LÊ HƯỜNG*

Tóm tắt: *Giá trị đạo đức là một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa tinh thần phong phú và đặc sắc của người Việt Nam. Giá trị đạo đức được đúc kết và thử thách cùng với lịch sử đấu tranh và xây dựng đất nước suốt nhiều thế kỷ. Giá trị này được hiểu như là một sự lựa chọn các chuẩn mực trong đời sống, có ý nghĩa chi phối lâu dài và thường trực trong các mối quan hệ của con người. Với tư cách một hình thái ý thức xã hội, giá trị đạo đức chịu sự tác động của các điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội ở mỗi thời kỳ lịch sử, vì vậy, nó luôn có sự biến đổi nhất định. Bài viết đề cập đến sự biến đổi giá trị đạo đức của người Việt Nam trong đời sống hiện đại trên hai phương diện gia đình và cộng đồng xã hội.*

Từ khóa: *Giá trị đạo đức, hiện đại, người Việt, truyền thống, sự biến đổi giá trị.*

1. Một số vấn đề về giá trị đạo đức của người Việt Nam

Giá trị đạo đức của người Việt được đúc kết từ thực tiễn lao động sản xuất, lịch sử đấu tranh gắn liền với những điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Giá trị đạo đức trong văn hóa của người Việt còn là kết quả của quá trình tiếp thu tinh hoa văn hóa của các nền văn hóa lớn trong lịch sử đấu tranh mấy ngàn năm của dân tộc. Vì vậy, giá trị đạo đức của dân tộc mang tính ổn định, bền vững, có tính kế thừa từ thế hệ này sang thế hệ khác. Giá trị đạo đức đáp ứng, thỏa mãn các nhu cầu về tinh thần của con người trong xã hội truyền thống. Đồng thời, giá trị

đạo đức đó tham gia vào định hướng mục tiêu, hành động của con người, tham gia điều tiết sự vận động và phát triển của đời sống xã hội.

Về mặt nguồn gốc, giá trị đạo đức được hình thành từ trong lao động. Lao động là hoạt động có mục đích tạo ra những sản phẩm vật chất và tinh thần đáp ứng nhu cầu và lợi ích tồn tại của con người; lao động là phương diện độc đáo khẳng định những sức mạnh bản chất của con người và hình thành các giá trị đạo đức.

Về mặt bản chất xã hội, giá trị đạo đức trong đời sống văn hóa của người Việt là ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội. Giá trị đạo đức là cơ sở để đánh giá hành vi ứng xử của cá nhân trong các mối quan hệ với tự nhiên, gia đình,

* Tiến sĩ, Viện Triết học - Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam.

xã hội, đồng thời, nó là những nhân tố cấu thành nên nhân cách và phát triển nhân cách con người, định hướng hoạt động của con người nhằm thỏa mãn nhu cầu về hạnh phúc và sự tiến bộ của xã hội. Giá trị đạo đức thấm nhuần trong đời sống của người Việt từ đó thiết lập những quan hệ nhân tính. Nhân tính không phải là những giá trị trừu tượng mà nó biểu hiện ở tình yêu thương trân trọng con người, là nhân cách, là ý chí tự cường tự lực mạnh mẽ, là năng lực hợp tác mang lại những lợi ích chính đáng của con người, là quyền tự do giải phóng các giới hạn của con người. Chỉ có thể nói đến một xã hội tốt đẹp nếu nó thiết lập được những quan hệ người có nhân tính.

Giá trị đạo đức thể hiện mong muốn của người Việt hướng đến vẻ đẹp của sự hài hòa giữa nội dung và hình thức, sự phù hợp giữa bản chất và hiện tượng, sự cân bằng giữa đời sống vật chất và tinh thần trong đời sống thực tiễn. Giá trị đạo đức của dân tộc quy định đặc điểm văn hóa dân tộc và góp phần hình thành nhân cách của người Việt trẻ trong xã hội hiện đại. Các giá trị đạo đức trong đời sống hiện đại được thể hiện đầy đủ, phong phú và sinh động trên cả hai phương diện gia đình và cộng đồng xã hội.

2. Sự biến đổi của một số giá trị đạo đức trong gia đình

Giá trị đạo đức của người Việt được thể hiện tập trung trong quan hệ gia đình, bởi gia đình là cơ sở, là hạt nhân của xã hội và văn hóa gia đình là đặc tính cơ bản nhất của con người Việt Nam dù họ ở tầng lớp nào. Điểm đáng lưu ý trong văn hóa gia đình của người Việt là sự chi phối của giá trị đạo đức trong các mối quan hệ của con người. Sự biến đổi các giá trị đạo đức trong gia đình được biểu hiện ở những giá trị sau:

Thứ nhất, là đạo hiếu. “Gia đình là cơ sở của xã hội Việt Nam. Sức mạnh của gia đình là ở chữ *hiếu*”¹. Vì vậy, *đạo hiếu* của người Việt là một giá trị đạo đức cao đẹp. Đạo hiếu xuất phát từ lòng tôn kính và hiếu thảo của con cái với cha mẹ. Ngược lại với đạo hiếu, bất hiếu là một trong những tội lớn nhất của phận làm con. “Bất hiếu tức là thứ kiện hay chửi bởi ông bà, cha mẹ, là không tuân theo những lời dạy bảo của ông bà, cha mẹ, là không cung ứng các nhu cầu của cha mẹ, là lấy vợ lấy chồng trong khi có tang cha hay mẹ”². Người Việt đề cao đạo hiếu, xem đạo hiếu như một chất keo gắn kết trách nhiệm và tình cảm gắn bó trong mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái và giữa con cái với cha mẹ. Người con hiếu thảo phải luôn nhớ để không bị phạm vào “những điều đáng chê cười làm như nhục chữ hiếu”³. Đề cao đạo hiếu, ca dao có câu: “Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra/ Một lòng thờ mẹ kính cha/ Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”. Từ đạo hiếu trong gia đình đã nuôi dưỡng nên tình yêu quê hương (mẹ), yêu Tổ quốc (cha), yêu đất nước. Đạo hiếu không còn bó hẹp trong phạm vi đạo làm con với cha mẹ mà còn mở rộng phạm vi là “hiếu với dân”, “trung với nước”. Và ngược lại, nếu không có tình yêu thương, hiếu thuận, kính trọng với cha mẹ mình thì cũng không có tình yêu quê hương, đất nước. Có thể nói, đạo hiếu giúp cho gia

¹ Nguyễn Văn Huyền, *Văn minh Việt Nam*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, 2017, tr.78.

² Nguyễn Văn Huyền, *Sđđ*, tr.79.

³ Nguyễn Văn Huyền, *Sđđ*, tr.70.

đình được yên ổn, gia quy nghiêm chỉnh, nhờ đó mà xã hội được bền chặt, quốc gia được mạnh mẽ. Với ý nghĩa đó, đạo hiếu là một giá trị đạo đức được đề cao trong văn hóa của người Việt.

Trong gia đình hiện đại, đạo hiếu vẫn là một giá trị đạo đức cao đẹp thể hiện ở hành vi kính trọng, chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ, trân trọng nguồn cội, thành kính với cha mẹ, tổ tiên. Tuy nhiên, có một bộ phận người Việt có xu hướng ngày càng phạm vào “những điều đáng chê cười làm như nuốt chữ hiếu”⁴. Vẫn còn tình trạng con cháu hờ hào với ông bà, bỏ rơi cha mẹ, bạo lực về thể xác và tinh thần của người già tồn tại trong xã hội hiện đại khi mà tưởng rằng, đời sống vật chất được nâng cao sẽ không còn những cảnh đối xử bất nhân, bất nghĩa với cha mẹ. Điều đó cho thấy, đạo hiếu không phụ thuộc vào điều kiện giàu hay nghèo, địa vị xã hội cao hay thấp mà đạo hiếu cốt ở tấm lòng hiếu thảo với mẹ cha, cái thuộc về đức hạnh của con người.

Tuy nhiên, việc đề cao đạo hiếu trong gia đình một cách máy móc cũng tạo nên mặt trái của giá trị. Đạo hiếu ngoài việc hiếu và hành động theo nghĩa: Con cái phải chăm lo, phụng dưỡng cha mẹ, thành kính với cha mẹ, đạo hiếu với cha mẹ còn là thể hiện ở việc con cái phải biết lo lắng cho bản thân mình, có trách nhiệm với cuộc sống của mình để bớt phần lo lắng cho cha mẹ. Người Việt thường đề cao công lao nuôi dưỡng, hy sinh của cha mẹ đối với con cái, song vấn đề này cũng có tính hai mặt. Một

mặt, quan niệm này là sự ghi nhận, biết ơn công đức của cha mẹ, con cái cần hiếu thuận với cha mẹ; mặt khác, việc đề cao công cha, nghĩa mẹ cũng khiến cho các bậc làm cha mẹ nhận cho mình sứ mệnh chăm lo con cái đến hết cuộc đời, tạo nên sự ỷ lại của con trẻ vào cha mẹ. Điều này làm cho trẻ mất đi tính cách độc lập và lòng tự tôn, cho nên cũng làm yếu nhược chí tiến thủ và năng lực cạnh tranh của trẻ khi trưởng thành. “Người ta quen thói ỷ lại và ký sinh ở gia đình, nhất là lìa gia đình thì thành người thất cước”⁵. Một bộ phận không ít người trẻ trông chờ vào các nguồn lực vật chất, tinh thần và cơ hội từ cha mẹ. Họ trở nên lười biếng, thiếu kiên nhẫn và sống hưởng thụ. Đó là sự bất hiếu đối với cha mẹ. Bởi vậy, đạo hiếu trong đời sống hiện đại, cần nhìn nhận theo hướng công bằng về mặt trách nhiệm, góp phần giải phóng nghĩa vụ nặng nề của cha mẹ đối với con cái và tăng cường sự chủ động, trách nhiệm của con cái đối với đời sống của chính họ.

Thứ hai, trong gia đình truyền thống, *sự thủy chung và tình nghĩa vợ chồng* là một trong những giá trị đạo đức được người Việt Nam coi trọng. Trong quan niệm đạo đức của Nho giáo và trong tâm thức dân gian, sự thủy chung trong quan hệ vợ chồng được đặt lên hàng đầu. Sự thủy chung không những chỉ tình cảm vợ chồng trước sau như một mà còn có nghĩa để cao tiết hạnh của người vợ đối với chồng.

Trong quan niệm đạo đức truyền thống,

⁵ Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 1992, tr.363.

⁴ Nguyễn Văn Huyền, *Sđđ*, tr.70.

lòng chung thủy của vợ chồng hợp với lòng người, hợp với lẽ trời, là một giá trị đạo đức cao quý trong gia đình người Việt Nam. Cha mẹ thủy chung, đồng cam chịu khổ thường có những đứa con ngoan hiếu thảo, biết coi trọng đạo hiếu. Sự thủy chung của cha mẹ mang lại hạnh phúc, bình yên cho gia đình, phát triển nhân cách tốt đẹp của con cái. Sự thủy chung trong đạo vợ chồng là một yếu tố bảo đảm trật tự ổn định của gia đình trong xã hội phong kiến. Gia đình là nền tảng của xã hội, gia đình ấm êm thì xã hội có kỷ cương, trật tự và yên ổn. Chính vì vậy, trong quan niệm của người Việt Nam, lòng chung thủy của vợ chồng là một trong những giá trị thiêng liêng, được người đời trân trọng.

Trong xã hội hiện đại, khi mô hình gia đình hạt nhân là phổ biến cùng với sự đề cao chủ nghĩa cá nhân nhưng lòng chung thủy của vợ chồng vẫn giữ nguyên giá trị đẹp đẽ thiêng liêng của hôn nhân bền vững. Mặc dù, vai trò, vị thế của người phụ nữ được xã hội hiện đại nhìn nhận một cách cởi mở hơn xã hội truyền thống rất nhiều nhưng để giữ gìn hạnh phúc trong cuộc sống gia đình, giá trị thủy chung vẫn được đề cao. Người vợ thủy chung trong gia đình hiện đại, không thể thiếu được những đức tính cần cù, chịu khó, chăm lo quán xuyến việc nhà; chăm sóc yêu thương chồng con, tôn trọng người chồng, đoan trang, đứng đắn, nghiêm túc trong các mối quan hệ với người khác giới. Sự thủy chung của cha mẹ, trước hết mang lại hạnh phúc cho vợ chồng, gia đình yên vui, đầm ấm. Con cái được cha mẹ yêu thương, chăm lo nuôi dưỡng, có được động

lực tinh thần lớn lao vượt qua được mọi khó khăn trong cuộc sống để thành công. Sự thủy chung của vợ chồng nuôi dưỡng đời sống tinh thần lành mạnh cho các thành viên trong gia đình; nuôi dưỡng tình yêu thương trong gia đình không bao giờ cạn; gìn giữ nếp sống đẹp trong gia đình từ thế hệ này sang thế hệ khác. Có thể nói, sự tiếp nối các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc về lòng chung thủy luôn là bài học giữ gìn hạnh phúc gia đình cho thế hệ trẻ. Vì vậy, dù thời cuộc đổi thay, sự thủy chung vẫn là một giá trị đạo đức thiêng liêng, luôn được đề cao trong gia đình truyền thống và hiện đại.

Trong quan niệm của người Việt, sự thủy chung được nuôi dưỡng trên *tình nghĩa vợ chồng*. Tình nghĩa vợ chồng sâu nặng, được tạo nên từ các yếu tố: Tình yêu chân thành của vợ chồng, không rời bỏ nhau lúc hoạn nạn, nghèo khó, bệnh tật; sự thấu hiểu để chung sống hòa hợp đến đâu bạc răng long; sự kính trọng vợ chồng làm tròn bổn phận; sự bình đẳng trong quan hệ vợ chồng. Tất cả những yếu tố này kết hợp lại với nhau làm nên đạo vợ chồng. Sự vận động hưng thịnh hay suy vong của xã hội là ở gia đạo, khởi nguồn từ đạo vợ chồng. Trong gia đình hiện đại, nếu quan hệ hôn nhân coi thường đạo vợ chồng, xem thường lòng chung thủy, sẽ dẫn đến những bi kịch gia đình và tạo ra nhiều hệ lụy xấu tác động đến đạo đức, văn hóa xã hội. Bởi vậy, dù trong gia đình truyền thống hay hiện đại, đạo vợ chồng đều có liên quan đến vận mệnh của gia đình, quốc gia. Gia đạo êm ả, đất nước mới phồn thịnh.

Coi trọng gia đạo, trong văn hóa của người Việt, chú trọng đến phẩm hạnh của

người phụ nữ. Phẩm hạnh của người phụ nữ giúp họ biết coi trọng đạo đức, coi trọng đạo vợ chồng, có khả năng tề gia, dạy dỗ con cái thành người có đức có tài giữ vững cho gia đình yên ấm hạnh phúc. Ngày nay, trong gia đình hiện đại, giáo dục bình đẳng cho con gái được coi trọng nhưng giáo dục phẩm hạnh trong không ít gia đình lại xem nhẹ. Người đàn bà thiếu đi phẩm hạnh là nguyên nhân khiến cho gia đình hiện đại đứng trước nhiều nguy cơ tan vỡ và làm gia tăng những bất ổn cho xã hội.

Thứ ba, trong gia đình truyền thống, *giữ gìn phúc đức cho con cháu*, là một giá trị đạo đức được người Việt coi trọng. Người mẹ trong gia đình truyền thống thường đề cao chữ *phúc đức* lưu dạy cho con cái. Phúc đức, là trọng tâm lưu giữ cái đẹp, cái thiện, cái tốt của gia đình, không những một thế hệ mà còn từ đời này sang đời khác. Phúc đức bảo vệ gia đình khỏi cái xấu, cái ác, giúp cho đại gia đình được êm ấm, sức khỏe, may mắn, thịnh vượng. Trong xã hội hiện đại, ở không ít các gia đình, giá trị này đã không còn thiết thực nữa. Đối với con cái, cha mẹ chăm lo nuôi nấng và dạy bảo cho thành danh hơn là dạy con cái làm những việc tích đức, trau dồi phẩm hạnh cho mai sau. Điều này có nguyên nhân từ tâm lý sống thực dụng, mong muốn con cái được hưởng thụ các giá trị vật chất tiện nghi. Cha mẹ có tâm lý đề cao cái lợi ích, nên việc giáo dục con cái hướng đến sự thành danh, vì danh đi liền với lợi. Điều này vô tình cũng gắn liền với việc nuôi dưỡng chủ nghĩa cá nhân của con trẻ, theo đuổi danh lợi mà đánh mất lòng vị tha, nhân ái, yêu

thương con người. Việc giữ gìn phúc đức trong gia đình từ đó bị mai một, tạo điều kiện cho sự tha hóa đạo đức phát triển.

Từ những năm đầu của thế kỷ XX, tác giả Đào Duy Anh khi bàn về văn hóa gia đình đã có nhận định: “Ngày nay người ta chỉ mong mãn túc ở nhân tiền” “chứ không tưởng gì đến điều “để phúc” cho con cháu”⁶. Điều này cho thấy, giáo dục gia đình, dù ở truyền thống hay hiện đại, nếu tách khỏi “nhân sinh quan lưu âm”⁷ dễ làm xuất hiện trong gia đình và xã hội nhiều hiện tượng suy đồi.

Có thể nói, đạo hiếu, giữ gìn phúc đức, lòng chung thủy, đạo vợ chồng... là những giá trị đạo đức khẳng định về đẹp nhân cách con người trong ứng xử, lối sống, góp phần tạo nên hạnh phúc trong gia đình, sự bình yên và phồn thịnh của xã hội. Các giá trị đạo đức trong gia đình của người Việt có thể ứng biến phù hợp trong mọi hoàn cảnh xã hội khác nhau, góp phần quyết định xây dựng nền tảng gia đình bền vững. Cái đẹp trong gia đình người Việt truyền thống không phải ở giá trị vật chất nhà cao cửa rộng, quyền cao chức trọng, ăn sung mặc sướng... mà thiên về những giá trị đạo đức trọng đạo hiếu, trọng sự thủy chung, đạo vợ chồng. Giá trị đạo đức trong gia đình góp phần tạo nên con người có nhân cách tốt đẹp, tạo nên tảng văn hóa thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội. Giáo dục đạo đức trong gia đình được người Việt coi trọng, bởi nó quyết định đến tính cách con người tốt đẹp hay xấu. Tục ngữ có câu:

⁶ Đào Duy Anh, *Sđđ*, tr. 365.

⁷ Đào Duy Anh, *Sđđ*, tr. 365.

“nguồn có trong thì dòng mới sạch” chính là nghĩa như vậy.

3. Sự biến đổi một số giá trị đạo đức trong cộng đồng xã hội

Một trong những giá trị đạo đức có tính bền vững được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của người Việt đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết dân tộc... Khi Tổ quốc lâm nguy, những giá trị đó kết thành những làn sóng mạnh mẽ giúp dân tộc vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm, “nó nhấn chìm tất cả bè lũ bán nước và cướp nước”⁸. Trong thời kỳ đất nước hoà bình, các giá trị đạo đức đó có sự biến chuyển về chất phù hợp với bối cảnh xây dựng phát triển nền kinh tế hiện đại.

Trong các giá trị đạo đức của người Việt, *ý chí tự cường dân tộc* được nuôi dưỡng bởi lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc đang tạo nên những bước đột phá khẳng định tinh thần, ý chí của dân tộc Việt Nam trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa trong phát triển và hội nhập.

Trong xã hội truyền thống, *ý chí tự cường, tự lực mạnh mẽ* của người dân được xem là một giá trị đạo đức của người Việt Nam, bởi nó phát huy được khả năng sinh tồn mạnh mẽ và nuôi dưỡng khát vọng tự do của người dân trong hoàn cảnh bị xiềng xích của chế độ phong kiến và thực dân. Ý chí tự lực, tự cường mạnh mẽ của người Việt Nam thể hiện sự tự tin vào sức mình vượt qua được

mọi thử thách khắc nghiệt trong lao động và cuộc sống: “Ai ơi thấy khổ đừng than/ Khổ bao nhiêu lại thành nhàn bấy nhiêu”. Họ có một ý chí kiên nhẫn sắt đá trong hành động: “Ai ơi giữ chí cho bền/ Mặc ai xoay hướng đổi nền mặc ai”; hoặc: “Dù ai nói ngựa, nói nghiêng/ Lòng ta vẫn giữ như kiếng ba chân”. Với tinh thần sắt đá đó, không có gian khổ nào khiến họ sờn lòng, không có thất bại nào làm họ mất kiên nhẫn được. Tinh thần tự lực tự cường đó là vũ khí tự vệ của người lao động bị tước đoạt quyền sống; là yếu tố tinh thần mạnh mẽ giúp người dân cân bằng đời sống của mình trong hoàn cảnh sống bần cùng, áp bức; là tinh thần tự tôn dân tộc, không hạ thấp mình trước những thế lực xâm lược ngoại bang. Sự kết hợp giữa tinh thần tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết và lòng yêu nước trong ý thức cộng đồng của người Việt đã đặt lợi ích của dân tộc, quốc gia lên trên lợi ích của cá nhân, gia đình. Nó trở thành một “điểm tựa tinh thần vững chắc, một động lực mạnh mẽ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta”⁹.

Trong thời kỳ hiện đại, ý chí tự cường dân tộc kết hợp với tinh thần đoàn kết được hun đúc trong dòng chảy của lòng yêu nước, đã tạo nên sức mạnh cho các cá nhân, các doanh nghiệp vươn lên thành công trong nhiều lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội ở trong và ngoài nước. Người Việt trẻ ngày càng khẳng định tài năng trong các ngành khoa học ứng dụng

⁸ Đặng Nguyên Anh (Chủ biên), *Biến đổi xã hội ở Việt Nam truyền thống và hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016, tr.53.

⁹ Nguyễn Văn Phúc, *Quan hệ giữa cái tâm mỹ và cái đạo đức trong cuộc sống và trong nghệ thuật*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996, tr.62.

mang lại nhiều thành tựu văn minh vật chất cho dân tộc. Đồng thời, họ còn chia sẻ các giá trị tinh hoa của dân tộc và kết nối với thế giới để mang lại những lợi ích cho cộng đồng dân tộc. Điều này có sự khác biệt với xã hội truyền thống, con người thường khép kín trong một cộng đồng làng, đến mức thành một thế giới riêng mọi người dân tự thấy đủ, có thể dựa vào thiết chế của làng, tinh thần cộng đồng làng, tình nghĩa bà con xóm làng mà sống, không cần ra khỏi làng, không cần giao lưu¹⁰. Trong xã hội hiện đại, sự đoàn kết cùng với ý chí tự cường dân tộc kết hợp với lòng yêu nước, được biểu hiện thông qua năng lực hợp tác đang góp phần tạo nên sự đa dạng của nền văn hóa Việt, góp phần đưa đất nước tiến gần đến các giá trị văn minh của thế giới.

Năng lực hợp tác trên tinh thần yêu nước trong bối cảnh giao lưu văn hóa toàn cầu trong thời đại của khoa học và công nghệ, tiếp tục là một giá trị đạo đức tạo nên sức mạnh thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Năng lực hợp tác của người Việt có cơ sở từ lối sống cộng đồng trọng tình (tình đoàn kết, tương thân tương ái), trọng tri thức, kết hợp với lòng yêu nước trong truyền thống đã tạo nên sức mạnh đoàn kết giúp nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn thiên tai, địch họa trong sự nghiệp cách mạng giành độc lập dân tộc. Trong thời kỳ hiện đại, năng lực hợp tác tạo liên kết, xích lại gần nhau giữa các cộng đồng, là một nét đẹp văn hóa của một quốc gia dân tộc. Năng lực hợp tác ở đây không chỉ là hành động giữa các cá

nhân với cá nhân, cá nhân với cộng đồng để tiến hành những công việc mà mỗi cá nhân và cộng đồng riêng lẻ không thể hoàn thành mà năng lực hợp tác còn là trong phạm vi quốc gia dân tộc này với quốc gia dân tộc khác trên tinh thần tôn trọng văn hóa và những lợi ích của dân tộc. Hợp tác trên tinh thần tôn trọng hòa bình, tôn trọng sự khác biệt văn hóa, đều có khả năng loại bỏ được tranh chấp, mâu thuẫn thù địch và mang lại những lợi ích tốt đẹp cho cá nhân, cộng đồng dân tộc. Vì vậy, năng lực hợp tác được coi như thước đo phẩm chất văn hóa của cá nhân và cộng đồng, trở thành tiêu chuẩn về cái đẹp bởi những giá trị vật chất và tinh thần mà nó mang lại cho con người và cộng đồng trong đời sống hiện đại.

Có thể nói, nghiên cứu về sự biến đổi giá trị đạo đức của người Việt trong đời sống hiện đại cần được nhìn nhận một cách khách quan. Giá trị đạo đức của người Việt trong truyền thống là những giá trị đóng vai trò định hướng hoạt động sản xuất vật chất và đời sống tinh thần của dân tộc. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, các giá trị đó có ý nghĩa như là điểm tựa, trụ cột về văn hóa giúp cho nền tảng gia đình vững chắc, con người được bình an, đất nước hội nhập thuận lợi và thành công. Đặc biệt, khi những nguy cơ từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, của toàn cầu hóa đang xuất hiện ở Việt Nam, thì sự biến đổi các giá trị đạo đức truyền thống, về cơ bản vận động và phát triển theo xu hướng tích cực. Đó là những giá trị tinh thần mang đến sự bình yên hạnh phúc cho gia đình, là động lực tinh thần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. ■

(Tài liệu tham khảo xem trang 68)

¹⁰ Trần Đình Huợu, *Đến hiện đại từ truyền thống*, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1996, tr.297.

5. Thủ tướng Chính phủ, *Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

6. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La, *Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 18/12/2013 về nêu cao trách nhiệm và chấn chỉnh tác phong của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.*

7. Bộ Chính trị, *Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

8. Thủ tướng Chính phủ, *Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 về tăng cường*

kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

9. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị TW 6 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.*

10. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.*

SỰ BIẾN ĐỔI MỘT SỐ GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC...

(tiếp trang 50)

Tài liệu tham khảo:

1. Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 1992.

2. Đặng Nguyên Anh (Chủ biên), *Biến đổi xã hội ở Việt Nam truyền thống và hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016.

3. Đỗ Thị Bầy, *Sự phản ánh quan hệ gia đình, xã hội trong tục ngữ, ca dao*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2011.

4. Đỗ Huy - Trường Lưu, *Sự chuyển đổi các giá trị trong văn hóa Việt Nam*, Nxb Khoa học

xã hội, Hà Nội, 1993.

5. Nguyễn Văn Huyền, *Văn minh Việt Nam*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, 2017.

6. Trần Đình Hượu, *Đến hiện đại từ truyền thống*, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1996.

7. Nguyễn Văn Phúc, *Quan hệ giữa cái thẩm mỹ và cái đạo đức trong cuộc sống và trong nghệ thuật*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996.

8. Nguyễn Tài Thư (Chủ biên), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003.